Bài 2 đại số 8: 7 hằng đẳng thức đáng nhớ

Bài 1. Áp dụng các hằng đẳng thức sau để khai triển hằng đẳng thức:

(x + 1)2 =

(x - 1)2 =

(x + 2)2 =

(x - 3)2 =

(x - 4)2 =

(x + 5)2 =

(2x - 1)2 =

(2x + 1)2 =

(3x + 1)2 =

(4x + 1)2 =

(5x - 1)2 =

(x + 2y)2 =

(3x - y)2 =

(4x + 5y)2 =

(x + )2 =

(2x - )2 =

(3x + )2 =

(- 5x + 2)2 =

(-3x -2)2 =

x2 – 4y2 =

9x2 – 25y2 =

16x2 -  =

49x2 - 1 =

1 -  =

Bài 2. Áp dụng các hằng đẳng thức sau để khai triển hằng đẳng thức:

(x + 1)3 =

(x – 1)3 =

(x – 2)3 =

(x + 3)3 =

(2x + 1)3 =

(3x – 1)3 =

x3 – 1 =

x3 + 8 =

8x3 – 1 =

1 + 27x3 =

x3 + 64y3 =

(3x +2)3 =

(- x2 – 2y)3 =

(x2 - )3 =

x3 + 8y3 =

8y3  - 125 =

a6  - b3 =

Bài 3. Rút gọn các hằng đẳng thức

4x2 - 28x + 49 =

x3 - 9x2  + 27x -27 =

(2x +3)(4x2 - 6x +9) =

(x -y)(x2 + xy + y2) =

8x3 + 12x2y + 6xy2 + y3 =

27 + 27y2 + 9y4 + y6 =

25a2 +  =

4x2 – 2x + =

(3x – 4)(9x2 + 12x + 16) =

( ) =

 (5x – y)(25x2 + 5xy + y2 ) =

 =

=

 =

20042 – 16 =

993 + 1 + 3(992 + 99) =

362 + 262 – 52 . 36 =

8922 + 892 . 216 + 1082 =

37. 43 =